

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2024/DS-ST

Ngày: 16-7-2024

V/v tranh chấp về đặt cọc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Bình
- Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp về đặt cọc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A

Địa chỉ: Thôn Ph, xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Đình H, sinh năm: 1966

Địa chỉ: 06 đường H, khu A, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (theo văn bản uỷ quyền ngày 22/01/2024); có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn luyện cán thép M

Địa chỉ: Lô BI-5, KCN L, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo Pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dg - Giám đốc công ty; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A uỷ quyền cho ông Bùi Đình Huệ trình bày:

Khoảng đầu tháng 12/2017, trong quá trình tìm kiếm việc làm cho Doanh nghiệp, được bạn bè ở Quy Nhơn giới thiệu nên được biết và tiếp xúc với bà Nguyễn Thị Ngọc D - Giám đốc Công ty TNHH Luyện cán thép M (viết tắt là Công ty luyện cán thép M). Nghe bà D trao đổi Công ty luyện cán thép M đang chuẩn bị xây dựng nhà máy luyện cán thép M tại địa chỉ Lô B1-5, Khu Công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau nhiều lần trao đổi trực tiếp và bằng điện thoại, bà Nguyễn Thị Ngọc D - Giám đốc Công ty luyện cán thép M đã đồng ý cho ông Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A (viết tắt là Doanh nghiệp tư nhân A) được tham gia thi công hạng mục san lấp mặt bằng nhà máy luyện cán thép M tại địa chỉ Lô B1-5, Khu Công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi thảo luận, ngày 12/12/2017 ông Đ - Chủ Doanh nghiệp và bà Nguyễn Thị Ngọc D - Giám đốc Công ty luyện cán thép M đã thống nhất ký kết Hợp đồng kinh tế số 50/2017-HĐSL-MT. Nội D của hợp đồng: Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A nhận thi công san lấp mặt bằng tại Lô B1-5, Khu Công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cho Công ty luyện cán thép M. Giá trị hợp đồng tạm tính là 45.000.000.000 đồng.

Bà D nói để tránh việc Doanh nghiệp tư nhân A ký được hợp đồng xong rồi bán lại cho người khác, hoặc bỏ không thực hiện hợp đồng, cho nên bảo ông Đ phải “đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng” với số tiền là 300.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận: Trường hợp ông Đ bán thầu hoặc có thông tin chuyển nhượng thầu phụ thì ông Đ mất tiền cọc. Trường hợp bà D không thực hiện hợp đồng sẽ phải trả lại ngay số tiền cọc nói trên cho ông Đ.

Ngày 12/12/2017 ông Đ chuyển khoản vào tài khoản Công ty TNHH Luyện cán thép M tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Phú Tài – PGD Phù Cát (Chứng từ ghi sổ số: CTG/T12/007 ngày 12/12/2017), số tiền là 300.000.000 đồng.

Đến ngày 21/12/2017, bà D lại ký tiếp Phụ lục hợp đồng số 01/2017-PLHĐKT ngày 12-12-2017. Giá trị phụ lục hợp đồng này là 35.000.000.000 đồng. Cũng tương tự như lần ký hợp đồng trước, bà D cũng yêu cầu ông Đ chuyển tiền “đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng” cho Phụ lục hợp đồng là 200.000.000 đồng. Ông Đ chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản Công ty TNHH Luyện cán thép M tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Phú Tài – PGD Phù Cát (Chứng từ ghi sổ số: CTG/T12/015 ngày 21/12/2017). Tổng cộng hai lần chuyển khoản là 500.000.000 đồng.

Sau khi nhận đủ 500.000.000 đồng và quá thời gian thỏa thuận là sau 15 ngày, bà Nguyễn Thị Ngọc D không triển khai dự án và cũng không cho ông Đ thực hiện thi công hạng mục san lấp mặt bằng nhà máy luyện cán thép M tại địa chỉ Lô B1-5, Khu Công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn như lời hứa trước khi nhận tiền. Ông Đ đã nhiều lần thông báo và tìm kiếm bà D

đòi lại 500.000.000 đồng tiền đặt cọc, nhưng bà D cố tình trốn tránh cho đến ngày hôm nay. Nay ông Đ yêu cầu Công ty TNHH luyện cán thép M phải trả cho ông Trần Đ - chủ DNTN XDTH A số tiền 500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn luyện cán thép M- Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Ngọc D: Toà đã tổng đạt thông báo hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là vợ của ông Trần Đ - Chủ DNTN XDTH A bà thống nhất như lời khai và yêu cầu của ông Đ, bà không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn Công ty TNHH Luyện cán thép M không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A, buộc Công Ty TNHH luyện cán thép M phải trả 500.000.000 đồng về khoản tiền đặt cọc cho ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn luyện cán thép M- Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Ngọc D - Giám đốc công ty đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn luyện cán thép M tranh chấp tiền đặt cọc để tiến hành ký kết hợp đồng thi công nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về đặt cọc.

[3] Về nội D tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn hoàn trả lại 500.000.000 đồng về khoản tiền đặt cọc, nhận thấy:

Ngày 12/12/2017 Công ty trách nhiệm hữu hạn luyện cán thép M (viết tắt là Công ty luyện cán thép M) và ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A (viết tắt là DNTNXDTH A) có ký kết hợp đồng kinh tế số 50/2017/HĐSL-MT về việc thi công san lấp mặt bằng. Theo hợp đồng: DNTN XDTH A nhận thi công san lấp mặt bằng tại Lô B1-5, Khu Công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cho Công ty TNHH Luyện cán thép M. Giá trị hợp đồng tạm tính là 45.000.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận đặt cọc để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng thì ông Đ đã chuyển tiền đặt cọc cho Công ty luyện cán thép M 300.000.000 đồng (Chứng từ ghi sổ số: CTG/T12/007 ngày 12/12/2017). Ngày 21/12/2017, bà D lại ký tiếp Phụ lục hợp đồng số 01/2017-PLHĐKT ngày 12-12-2017. Giá trị phụ lục hợp đồng này

là 35.000.000.000 đồng. Ông Đ đã chuyển tiền “đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng” cho Phụ lục hợp đồng là 200.000.000 đồng (Chúng từ ghi sổ số: CTG/T12/015 ngày 21/12/2017). Tổng cộng hai lần đặt cọc là 500.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận: Trường hợp ông Đ bán thầu hoặc có thông tin chuyển nhượng thầu phụ thì mất tiền cọc. Trường hợp bà D không thực hiện hợp đồng thì phải trả lại tiền cọc.

Sau khi nhận tiền đặt cọc, Công ty Luyện cán thép Mkhông triển khai dự án và cũng không cho ông Đ thực hiện thi công hạng mục san lấp mặt bằng nhà máy luyện cán thép M, tại địa chỉ Lô B1-5, Khu Công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn. Theo ông Đ khai thì ông tìm hiểu được biết Lô B1-5, Khu Công nghiệp Long Mỹ mà bà D ký hợp đồng san lấp mặt bằng diện tích khoảng 10.000 m², với diện tích này kinh phí san lấp mặt bằng tại thời điểm đó khoảng 10 tỷ đồng nhưng bà D đã nâng khống và ký hợp đồng san lấp với ông tổng cộng là 80 tỷ đồng. Ông đã nhiều lần thông báo đòi lại tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng nhưng bà D cố tình trốn tránh và kéo dài đến nay. Ngày 22/5/2020 ông Đ đã làm đơn tố cáo bà Nguyễn Thị Ngọc D - Giám đốc Công ty luyện cán thép Mlừa đảo chiếm đoạt tiền của ông lên Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bình Định. Ngày 24/7/2023 Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Bình Định ra Thông báo số 3531/TB-CSKT V/v trả lời đơn tố cáo xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không khởi tố vụ án hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã thông báo hợp lệ theo quy định của pháp luật yêu cầu người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Ngọc D - Giám đốc Công ty TNHH Luyện cán thép Mđến Tòa để làm rõ nội D vụ kiện nhưng bà D không đến và cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa bị đơn cũng vắng mặt. Như vậy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ cũng như lời trình bày của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đ - Chủ DNTNXDTH A. Như vậy có đủ căn cứ để buộc Công ty TNHH luyện cán thép Mhoàn trả lại 500.000.000đồng tiền đặt cọc cho ông Trần Đ – Chủ DNTN XDTH A là phù hợp với quy định tại Điều 328 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH Luyện cán thép Mphải chịu 24.000.000 đồng.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ – Chủ DNTN XDTH A là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 328, 351, 353, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn luyện cán thép Mphải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A số tiền 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng).

2. Về án phí:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn luyện cán thép Mphải chịu 24.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho ông Trần Đ - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng tổng hợp A số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000376 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hương

